

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 23/2018/HSST

Ngày: 29 - 5 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Minh Mẫn

- Ông Hoàng Duy Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Ấn, chức vụ Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/HSST-QĐ ngày 9/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/HSST-QĐ ngày 25/5/2018 đối với:

- Bị cáo: Trần Quốc T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 3, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Trần Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: ngày 25/12/2017 bị chủ tịch UBND thị trấn Quảng P ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/2/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lê Hữu H, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: 36 Điện Biên P, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: Khối 3B, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên hệ: Cửa hàng điện thoại Hoàn M - số 07 Lê Đại H, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: thôn Tiến P, xã Quảng T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên hệ: Tiệm cầm đồ 208 Hùng V, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 34 đường Y N Niê K' đăm, thị trấn Quảng P, Huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại cửa hàng điện thoại di động Anh S, số 36, đường Điện Biên P, tổ dân phố 2, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Trần Quốc T đã thực hiện hành vi trộm cắp 07 điện thoại di động thuộc sở hữu của anh Lê Hữu H. Tài sản trộm cắp có tổng giá trị qua định giá là 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS, ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar đã kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng, giá 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO F1, màu vàng, giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7, màu vàng, giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng, giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng, giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh – xám, giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 giá 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 11.900.000 đồng. (Bút lục 15-16)

Về vật chứng của vụ án: Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử lý vật chứng số 22 trả lại 06 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO F1, màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung galaxy A7, màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh – xám; 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng cho anh Lê Hữu H là chủ sở hữu hợp pháp. Riêng 01 điện thoại di động

Samsung Galaxy J3 bị cáo bán cho người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Hữu H có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Trần T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); anh Nguyễn Mạnh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo chưa bồi thường cho ai được khoản nào.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quốc T như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, căn cứ các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, việc yêu cầu bồi thường của anh T, anh Nguyễn Mạnh H, anh V là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

Người bị hại anh Lê Hữu H có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/01/2018 sau khi đi nhậu về, T đã đi vào cửa hàng điện thoại di động của anh H và gọi điện thoại di động cho anh H để mượn xe mô tô. Khi vào trong cửa hàng T thấy có nhiều điện thoại nhưng không có người trông coi, nên đã dùng tay gạt cánh cửa tủ kính đựng điện thoại và lấy 07 điện thoại di động trị giá 11.900.000 đồng. Sau đó, T đi bộ ra đến trước cổng Trường trung học phổ thông Lê Hữu T, thị trấn Quảng P, huyện C thuê xe taxi đến Tiệm cầm đồ 262, tại số 56 đường Lê D, phường Tân T, thành phố Buôn Ma T bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu vàng, nhưng chủ tiệm không đồng ý mua. Nên T đã bán chiếc điện thoại trên cho một người khách (không rõ nhân thân lai lịch) đang đứng tìm mua điện thoại trước tiệm này với số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng). Sau đó T tiếp tục đi xe taxi đến các nơi là: tiệm linh kiện điện thoại Hoàn M, tại số 07 đường Lê Đại H, phường Thắng L, thành phố Buôn Ma T để yêu cầu chạy lại chương trình của 01 điện thoại di động OPPO F1, màu vàng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7, màu vàng. Nhưng khi đang chạy lại chương trình thì hai máy điện thoại trên bị xảy ra lỗi, nên T đã bán 02 điện thoại trên cho anh Trần T, là thợ sửa chữa của tiệm này với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng); đến Tiệm cầm đồ 208 đường Hùng V, thị trấn Quảng P, huyện C cầm cố cho anh Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); khoảng 11 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến tiệm cầm đồ Hùng Mobile, tại số 34 đường Y Ngông Niê K'dăm, cầm cố 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng và 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh – xám cho anh Nguyễn Mạnh H, với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), sau đó quay lại tiệm cầm đồ 208 đường Hùng Vương, thị trấn Quảng P, huyện C cầm cố tiếp cho anh Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền bán và cầm cố được đã tiêu xài hết.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã trộm cắp 07 điện thoại của anh Lê Hữu H trị giá 11.900.000 đồng nên cáo phải chịu hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội.

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án nhưng ngày 25/12/2017 bị Chủ tịch UBND thị trấn Quảng P ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 3 tháng nhưng bị cáo không tự tu dưỡng mà thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này, các anh Trần T; Nguyễn Văn V; Nguyễn Mạnh H đã có hành vi mua, cầm cố những điện thoại di động của bị cáo Trần Quốc T, nhưng khi mua, cầm cố họ không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, nên không xử lý đối với Trần T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Mạnh H là phù hợp. Đối với người khách đã mua chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu vàng của Trần Quốc T tại Tiệm cầm đồ 262, do không xác định được nhân thân, lai lịch và khi mua không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xử lý.

[3] Về vật chứng: Xét ngày 01 tháng 02 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại 06 điện thoại di động theo Quyết định xử lý vật chứng số 22 có đặc điểm như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01 tháng 02 năm 2018 cho anh Lê Hữu H, chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Hữu H có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Trần T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu

năm trăm ngàn đồng); ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); ông Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng) là phù hợp với giá của hội đồng định giá và giá bị cáo đã nhận cầm cố, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 hiệu lực 01/01/2018

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T **12** (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm tạm giữ, tạm giam ngày 01/02/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Trần Quốc T bồi thường cho anh Trần T số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng); anh Nguyễn Mạnh H số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); anh Nguyễn Văn V số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng)

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất chậm trả khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại 06 điện thoại di động theo Quyết định xử lý vật chứng số 22 có đặc điểm như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01 tháng 02 năm 2018 cho anh Lê Hữu H là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh; TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Thi hành án hình sự ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hiền